

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 HUYỆN THĂNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số ... /NQ-HĐND ngày .../10/2023 của HĐND huyện Thăng Bình)

STT	Dan h mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																								Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyên mục đích	Ghi chú																							
				Sử dụng vào loại đất (ha)																				LUC	LUK	HNK	CLN									RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS
				(5)= (6)+ ...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)																																			
(1)	(2)	(3)=(4) + (5)	(4)	(5)= (6)+ ...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)																			
S	TỔNG CỘNG (I+II)	785,45	42,58	742,87	85,60	48,20	214,56	66,40	40,68	83,50	3,89	0,59	4,53	36,74	5,50	0,06	0,12	3,14	1,27	17,89	0,75	0,03	55,84	3,56	0,08	0,31	2,79	2,57	3,17	58,01	0,06																											
I	Công trình dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	155,48		155,48	2,64	0,21	61,76	10,61	9,80	17,19	2,41			15,71	3,60			0,40	0,10	1,80			0,92		0,05		1,36	0,21		26,71																												
1.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh	1,68		1,68	0,15		0,04	0,20										0,40	0,10	0,40				0,05			0,04		0,30																													
CAN	Đất an ninh	1,41		1,41	0,15		0,04	0,20										0,30	0,10	0,40							0,02		0,20																													
1	Trụ sở công an xã Bình Trị	0,10		0,10																																		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023																				
2	Trụ sở Công an xã Bình Dương	0,20		0,20			0,20																														Chuyển tiếp từ năm 2023																					
3	Trụ sở công an xã Bình Quý	0,10		0,10													0,10																				Chuyển tiếp từ năm 2023																					
4	Trụ sở công an xã Bình Tú	0,15		0,15	0,15																																NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023																				

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
DGT	Đất giao thông	11,61		11,61	2,41		0,77	0,98	0,31		2,41			0,40	0,50																								
15	Dự án Đầu tư xây dựng Liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam	11,61		11,61	2,41		0,77	0,98	0,31		2,41			0,40	0,50																								
II	Công trình, dự án cấp huyện	629,97	42,58	587,39	82,96	47,99	152,80	55,79	30,88	66,31	1,48	0,59	4,53	21,03	1,90	0,06	0,12	2,74	1,17	16,09	0,75	0,03	54,92	3,56	0,03	0,31	1,43	2,36	3,17	31,30	0,06								
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất	505,94	10,69	495,25	75,74	47,34	140,73	35,64	20,31	47,52	1,48	0,59	0,08	19,82	1,86	0,06	0,12	2,74	1,17	16,05	0,75	0,02	54,87	3,56	0,03	0,31	0,10	2,22	3,17	18,97									
2.1.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	264,45	10,69	253,76	68,13	0,84	52,78	28,84	20,31	39,35	1,48	0,59	0,08	9,01	0,95			2,36		6,69	0,16		5,91	3,56	0,03		0,10	0,22	3,17	9,20									
DGT	Đất giao thông	115,93	10,54	105,39	18,79	0,59	21,09	17,36	13,73	6,13	1,44	0,59		7,56	0,65																								
16	Cầu qua suối Đá Giăng Bình Chánh	0,23	0,05	0,18	0,10			0,03																															
17	Đường ĐH6 đoạn qua xã Bình Chánh (từ ngã ba UBND xã nối dài ra cầu tổ 1 thôn Tú Trà)	0,60		0,60	0,60																																		
18	Đường nối từ đường Võ Chí Công đến QL 1A (Tên 2021: Đường nối từ đường Võ Chí Công đến nút giao cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tới QL 14E)	0,20		0,20																																			

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú				
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																							
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS												
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)								
24	Tuyến giao thông ĐT 613 (Tân An - Hà Bình)	0,12	0,12				0,12																													Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ số 07, 08, 11, 25, 27	UBND xã Bình Minh	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
25	Tuyến giao thông từ Quốc lộ 14E - ĐT 613	0,19	0,19				0,19																												Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ số 07, 10, 26	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường 14E - ĐT613, Bình Minh; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023	
26	Tuyến giao thông từ ĐT 613 - Bến cá Tân An	0,45	0,45				0,45																												Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ số 25, 26, 27	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường ĐT đi bến cá Tân An; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023	
27	Tuyến đường Văn Tiên - Biển Bình Tĩnh (GD 2)	0,46	0,46				0,33		0,13																									Bình Minh	Tờ 20	UBND xã	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2022, 2023		
28	Tuyến giao thông tổ 5 - tổ 10 thôn Tân An	0,50	0,50				0,50																											Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ 08, 25 và 26	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ tổ 5 - tổ 10, Tân An, Bình Minh, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến.	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023		
29	Tuyến đường giao thông từ ĐT 613 đi biển Tân An	0,58	0,58				0,58																											Bình Minh	Tờ 25, 26, 27	UBND xã	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh,	Ngân sách nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022;		Chuyển tiếp từ 2022, 2023		

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKK	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BKS	NCS								
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)	(4)	(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)
	Chí Công)																																Bình Giang			Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công)	NQ 73 ngày 8/12/2020		
35	Cầu Sách	0,14	0,01	0,13	0,09																												Bình Tú, Bình Trung	BQL dự án huyện	QĐ 1353/QĐ-UBND 15/7/2020 của UBND Huyện thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021, NQ số 14/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
36	Đường nối từ Quốc lộ 1A (Bình Tú) - Đường Võ Chí Công UBND xã Bình Sa (Tên 2021: Đường nối từ Quốc lộ 1A (Bình Tú) đến Trung tâm xã Bình Sa)	6,07	2,48	3,59	0,97			0,80			0,02																						Bình Tú; Bình Sa	UBND huyện	Nghị quyết 56/NQ-HĐND 22/7/2021, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách tỉnh và huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 53 ngày 22/7/2021	NQ 53 ngày 22/7/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
37	Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Thái Phiên	0,75		0,75				0,20																									Thị trấn Hà Lam	UBND huyện Thăng Bình	QĐ 382/QĐ-UBND 8/3/2016 của UBND huyện Thăng Bình v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Thái Phiên; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến; QĐ 3799/QĐ-UBND 20/12/2019 của UBND huyện Thăng Bình v/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; CV 11/HĐND -VP ngày 17/2/2020 của thường trực HĐND huyện	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
38	Mở rộng đường Nguyễn Thuật (đoạn từ đường Tiều La đến Trần Phú)	1,00		1,00	0,10			0,60	0,10																								Thị trấn Hà Lam	UBND huyện Thăng Bình	QĐ số 2954/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
39	Tuyến đường nội thị: đoạn từ đường 3/2 đến giáp đường từ xã Bình Quý đi vùng Đông	1,05		1,05	1,05																												Thị trấn Hà Lam	BQL dự án huyện	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về Kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BSC	NCS								
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
																													Bình Định Bắc; Bình Quý			tải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 – Km89+700, tỉnh Quảng Nam	9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022						
52	Tuyến ĐH 13 (đoạn qua tổ 3 thôn Long Hội)	1,27		1,27				0,15		1,07																			Bình Chánh	Tờ bản đồ 05, 06		Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình vv Thông qua Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thăng Bình, giai đoạn 2021 - 2025	Vốn ngân sách trích từ KTQĐ	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023			
53	Tuyến ĐH 29 (đoạn qua tổ 2 thôn Long Hội)	2,20		2,20	0,50		0,50		0,50								0,50												Bình Chánh	Tờ bản đồ 02, 03, 04, 05, 06		Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình vv Thông qua Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thăng Bình, giai đoạn 2021 - 2025	Vốn ngân sách trích từ KTQĐ	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023			
54	Đường GTNT Đồng Dài, thôn Nam Bình Sơn	0,08		0,08	0,08																								Bình Lãnh	Thửa 26, 30, 31, 33, 34, 49, 665, 666, 667, 758, 759, 760 tờ bản đồ số 8	UBND xã Bình Lãnh	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Nguồn vốn NTM	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023			
55	Mương thoát nước Thôn Phương Tân xã Bình Nam	1,00		1,00	0,20		0,40	0,40																					Bình Nam		UBND xã Bình Nam	Phụ lục 01, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2021-2025 trên địa bàn huyện		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023			
56	Cầu Bà Quy	0,50		0,50			0,50																						Bình Quý			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023			
57	Cầu Sa Nhon	0,50		0,50			0,50																						Bình Trị			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng		NQ 68/NQ-HĐND ngày		Chuyển tiếp từ năm 2023			

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKK	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
112	Khu dân cư nông thôn mới tổ 1, Kê Xuyên 2, Bình Trung (giai đoạn 3)	0,63	0,63	0,57											0,03	0,03																	Bình Trung	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQ Đ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
113	Khu dân cư nông thôn mới tổ 6, thôn Đồng Thanh Sơn (Đồng Đức)	1,93	1,93	1,77											0,06	0,06																Bình Định Nam	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023	
114	Khu dân cư thôn Nghĩa Hòa	2,42	2,42				1,11	0,06							0,15	0,02											0,02			0,23		Bình Nam	Tờ bản đồ số 29 Trung tâm PT quỹ đất Quảng Nam	Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Nghĩa Hoà, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình	Ngân sách tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 16/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022		Chuyển tiếp từ 2022, 2023	
115	Khu dân cư nông thôn mới tổ 2, thôn Vĩnh Giang	0,30	0,30						0,30																							Bình Nam	Thửa đất 491, 505; tờ bản đồ số 18 1. 1731155.24; 580777.31 2. 1731131.20; 580808.53 3. 1731075.61; 580771.76 4. 1731093.47; 580728.24	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	NQ 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
116	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Tú Phương (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quê Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,10	0,10	0,01																												Bình Tú	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023	

STT	Dan mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BSC	NCS								
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
117	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Hiền Lương (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quê Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,32	0,32				0,32																						Bình Giang	- Thửa đất số: 1, 25, 28, 29, 30, 39, 40, 41 thuộc tờ bản đồ số 25; - Thửa đất số: 59, 60, 87, 392 thuộc tờ bản đồ số 26	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình vv bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023			
118	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Ngọc Sơn Đông (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quê Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,83	0,83	0,63			0,20																					Bình Phục	Các thửa đất: 22-24; 30-36, 45-48; 50; 52-54; 59-64; 66; 69-71; 73; 75; 79; 127 của tờ bản đồ địa chính số 45	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình vv bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023			
119	Khu dân cư nông thôn mới thôn Tây Giang (phục vụ GPMB dự án cầu Tây Giang)	0,22	0,22				0,19																					Bình Sa	Thửa đất số 800, 801, 820, 821; tờ bản đồ số 29	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Bình Sa đi Bình Hải (cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023				
120	Bổ trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư tại thôn Bình Hòa (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quê Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,08	0,08																									Bình Giang	Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 43	UBND huyện Thăng Bình	- QĐ 1416 ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) - Thông báo số 499/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023				
121	Bổ trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư tại thôn Bình Hòa (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quê Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,03	0,03																									Bình Giang	Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 43	UBND huyện Thăng Bình	- QĐ 1416 ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) - Thông báo số 499/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023				
122	Khu dân cư nông thôn mới trung tâm xã Bình Tú (tổ 6 Tú Cẩm)	2,00	2,00	2,00																								Bình Tú			NQ 16/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023			
123	Khu dân cư nông thôn mới từ nhà ông Phụng đi Tú Ngọc A	2,10	2,10	2,10																								Bình Tú		TT PTQĐ & CNDV	Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư tổ 7 thôn Tú Ngọc A, Bình Tú	Vốn KTQĐ trong DA	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2023			

STT	Dan mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú	
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																				
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BSC	NCS									
(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)					
124	Giao đất trong khu dân cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Đường nối từ đường CHCN đến Quốc lộ 1A (Bố trí TĐC xen kẽ trong khu dân cư cho các hộ bị ảnh hưởng dự án Đường nối từ đường CHCN đến Quốc lộ 1A)	0,03	0,03																															Bình Đào			Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 22/2/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba cây cốc), huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
125	Bố trí TĐC xen kẽ trong khu dân cư phục vụ GPMB dự án Nút giao thông ĐH4 - ĐH21	0,02	0,02	0,02																												Bình Quế	Thửa đất số 668, tờ bản đồ số 06	UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023		
126	Khu dân cư nông thôn mới thôn An Thành 2 (nhà đội thuế Bình An)	0,02	0,02																													Bình An	Tờ bản đồ số 03 thửa đất số 989		QĐ 3039/QĐ-UBND ngày 10/10/2018	Dự án không có đầu tư		Đăng ký mới 2024		
127	Khu dân cư nông thôn mới phía Nam trường Hùng Vương	1,20	1,20	1,20																												Bình An	Tờ bản đồ số 02 thửa: 808, 809, 810, 811, 808a, 808b		QĐ 2851/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND huyện vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án			Đăng ký mới 2024		
128	Bố trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	0,03	0,03	0,03																												Bình Chánh	Thửa số 66, tờ bản đồ số 5/1	Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam	CV 2135/STNMT-QLĐĐ ngày 6/9/2023 vv phúc đáp báo cáo số 391/BC-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện Thăng Bình; Bản án số 110/2023/HC-PT ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; QĐ 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 của Bộ GTVT			Thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hạnh và bà Nguyễn Thị Hoa; Đăng ký mới 2024		
129	Khu dân cư nông thôn mới tại điểm trường mẫu giáo Bình Định Bắc (phần hiệu Xuân An)	0,02	0,02												0,02																	Bình Định Bắc	Thửa 497 tờ bản đồ 29			Dự án không có đầu tư		Đăng ký mới 2024		
130	Khu dân cư nông thôn mới tổ 1 thôn Đồng Dương	0,16	0,16							0,16																						Bình Định Bắc	Thửa 250 tờ bản đồ 34	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện phê duyệt kế hoạch thu hồi đất	Dự án không có đầu tư		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, đăng ký mới 2024		
131	Khu dân cư nông thôn mới tổ 3, thôn Xuân Thái Tây	0,36	0,36							0,36																						Bình Định Bắc	Thửa số 14 tờ bản đồ 49	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện phê duyệt kế hoạch thu hồi đất	Dự án không có đầu tư		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, đăng ký mới 2024		
132	Khu dân cư nông thôn mới tại điểm trường tiểu học Trần Cao Văn (phần hiệu Xuân An)	0,38	0,38												0,38																	Bình Định Bắc	Thửa 490 tờ bản đồ 29			Dự án không có đầu tư		Đăng ký mới 2024		
133	Khu dân cư NTM tổ 9 thôn Thanh	0,06	0,06																							0,06						Bình Nguyên	Thửa 595 tờ bản đồ số 01		QĐ 2674/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của	Dự án không đầu		Đăng ký mới 2024		

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú								
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																											
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS																
(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)												
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)	(4)	(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)								
	Ly 1																																														
134	Khu dân cư nông thôn mới phía Đông chợ Hà Châu, Bình Phú (giai đoạn 1)	0,31		0,31			0,02	0,01						0,20	0,01						0,05																		Bình Phú	TT PTQĐ & CNDV	NQ số 13 ngày 11/10/2019 HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư; QĐ 14/QĐ-HĐND 14/10/2019 của HĐND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2023		
135	Khu dân cư nông thôn mới thôn Tiên Đoã	0,06		0,06																																					Bình Sa	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV huyện Thăng Bình	Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện phê duyệt phương án và quyết định đầu tư giải quyền sử dụng đất dự án khai thác quỹ đất xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Tiên Đoã, xã Bình Sa				Đăng ký mới 2024
136	KDC NTM tại trường MG Vinh Huy Bình Trị	0,03		0,03																																				Bình Trị	Tờ bản đồ số 18, thửa số 02		Dự án không đầu tư		Đăng ký mới 2024		
137	KDC NTM tại tổ 9, thôn Vinh Huy (2 vị trí)	0,26		0,26					0,26																															Bình Trị	Tờ bản đồ số 17, thửa số 113		Dự án không đầu tư		Đăng ký mới 2024		
138	Khu dân cư nông thôn mới tổ 19 thôn Châu Lâm	0,30		0,30					0,30																															Bình Trị	Thửa 385, tờ bản đồ số 06		Dự án không đầu tư		Đăng ký mới 2024		
ODT	Đất ở tại đô thị	16,74		16,74	15,69		0,10	0,67						0,11	0,05					0,04					0,02	0,01																					
139	Bổ trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình	0,08		0,08			0,08																																		Thị trấn Hà Lam	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
140	Khu chỉnh trang đô thị tổ 4	1,50		1,50	1,50																																			Thị trấn Hà Lam	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	NQ 16/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Thăng Bình; Quyết định số 12/QĐ-HĐND ngày 10/10/2019 của HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư	Vốn KTQĐ trong DA + BQLĐAĐT và đô thị	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	
141	Khu đô thị mới trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1)	9,60		9,60	9,00			0,58																																Thị trấn Hà Lam	HĐND Huyện	QĐ 19/QĐ-UBND 25/10/2019 của HĐND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 20 ngày 3/10/2019	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú	
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																				
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)					
(1)	(2)	(3)=(4) + (5)	(4)	(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	
142	Khu TĐC phục vụ công tác bồi thường, GPMB& TĐC công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E (giai đoạn 2)	1,03		1,03	0,76			0,01							0,11	0,05				0,04													Thị trấn Hà Lam		UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16/4/2021 của HĐND huyện Thăng Bình.	Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 25 BS 2021 ngày 19/4/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 25 BS 2021 ngày 19/4/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
143	Khu dân cư Nam Hà Lam	4,03		4,03	4,03																											Thị trấn Hà Lam	UBND huyện Thăng Bình	NQ 37/NQ-HĐND ngày 7/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Thăng Bình; Thông báo số 158-TB/HU ngày 28/10/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về thống nhất chủ trương xây dựng Khu dân cư Nam Hà Lam;	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023		
144	Khu dân cư khu phố 5	0,50		0,50	0,40		0,10																									Thị trấn Hà Lam	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQ Đ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023		
TSC	Đất trụ sở cơ quan	0,48		0,48	0,48																																			
145	Trụ sở Kho Bạc huyện	0,18		0,18	0,18																											Thị trấn Hà Lam		Kho bạc tỉnh	QĐ số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài Chính	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023		
146	Trụ sở làm việc chi cục thuế Thăng Bình	0,30		0,30	0,30																											Thị trấn Hà Lam		Chi cục thuế	QĐ 2355a/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2016-2020 của Tổng cục Thuế	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021;	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023		

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BSC	NCS								
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)	(4)	(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)
NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,13		2,13			0,80		0,73					0,02																									
147	Nghĩa trang liệt sỹ xã Bình An (Tượng đài và hạng mục khác)	0,50		0,50			0,50																																Chuyển tiếp từ năm 2023
148	Khu nghĩa trang nhân Nam Thăng Bình và đường dẫn (giai đoạn 1) – bổ sung phần diện tích phần đường dẫn và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khác	1,63		1,63			0,30		0,73					0,02														0,58											Chuyển tiếp từ 2022, 2023
DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng	3,91		3,91			3,50																																
149	Nhà Văn hoá, sân thể thao thôn Trường An, Phước Cẩm, Tú Ngọc A, B, Tú Mỹ, Tú Nghĩa, Tú Phương	3,00		3,00			3,00																																Chuyển tiếp từ năm 2023
150	Nhà văn hóa thôn Xuân Thái	0,29		0,29																																			Chuyển tiếp từ năm 2023
151	Nhà văn hóa thôn Long Hội	0,12		0,12																																			Đăng ký mới 2024
152	Nhà văn hóa thôn Quý Thạnh	0,50		0,50			0,50																																Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
d	Nhà máy sản xuất bánh nướng nhân thủy sản và sản phẩm rau củ chế biến đông lạnh xuất khẩu (thuộc Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước)	0,01	0,01				0,01																							CCN HL-CĐ (Bình Phục)	Lô B/B4, cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước	Công ty TNHH Đông Phương	QĐ 1286/QĐ-UBND ngày 13/5/2020	Doanh nghiệp	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
e	Nhà máy dệt W-Knit Vina	1,55	1,55				0,70										0,85													CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A1, cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước	Công ty TNHH Kwnit Vina	QĐ 207/QĐ-UBND ngày 17/1/2020	Công ty TNHH Kwnit Vina	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
f	Nhà máy kho bảo quản và xưởng sản xuất sản phẩm từ động vật (thuộc Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước)	3,00	3,00				2,00										0,50													CCN HL-CĐ (Bình Phục)	Lô B/B4, cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước	Công ty TNHH Thực Phẩm Sáng Ngọc	QĐ 1360/QĐ-UBND ngày 21/5/2020	Công ty TNHH Thực Phẩm Sáng Ngọc	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
i	GPMB để thu hút đầu tư (Cho các dự án thuê): Nhà máy sản xuất nút xốp Hà Lam (2,17 ha)	2,17	2,17														0,10												CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A2	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	QĐ số 172/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về chấp thuận CTĐT Nhà máy sản xuất nút xốp Hà Lam	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023			
j	GPMB để thu hút đầu tư (Cho các dự án thuê): Nhà máy sản xuất hàng nội thất Hà Lam (1,63 ha)	1,63	1,63																										CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A2	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 7/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về chấp thuận CTĐT Nhà máy sản xuất hàng nội thất Hà Lam	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023			
2.1.2	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	241,49		241,49	7,61	46,50	87,95	6,80							10,81	0,91	0,06	0,12	0,38	1,17	9,36	0,59	0,02	48,96				0,31	2,00		9,77								
ONT	Đất ở nông thôn	23,96		23,96	6,45		12,46								2,66			0,12																					

STT	Dan mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(5)= (6)+ ..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)				
156	Khu dân cư Trà Đóa 1	10,03	10,03	6,45			0,35								2,42																	Bình Đào	Doanh nghiệp	- Công văn số 6374/UBND-KTN ngày 30/10/2020 v/v chủ trương thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung các dự án ĐTXD nhà ở; - Thông báo số 101-TB/TU ngày 25/01/2021 của Tỉnh Ủy Quảng Nam; - Công văn số 96/HĐND-VP ngày 15/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam v/v chủ trương sử dụng đất lúa để triển khai các dự án khu dân cư, khu đô thị; - Công văn số 2902/UBND-KTN ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v chấp thuận chủ trương nghiên cứu, thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư các dự án ĐTXD nhà ở khu dân cư, khu đô thị năm 2021.	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 53 ngày 22/7/2021	NQ 53 ngày 22/7/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023		
157	Khu dân cư nông thôn mới - chợ xã Bình Phục (điều chỉnh QH trung tâm xã)	13,93	13,93				12,11								0,24																Bình Phục	Doanh nghiệp	QĐ 1353/QĐ-UBND 15/7/2020 của UBND Huyện thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021; Tờ trình 358/TTr-UBND 26/11/2020 đề nghị xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020, NQ 62 ngày 18/10/2021 chuyển sang ngoài NS		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023		
DBV	Đất bưu chính viễn thông	0,06	0,06																																				
158	Trạm phát sóng BTS	0,06	0,06																												Bình Nam	Vinaphone	QĐ 2821/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND Huyện Thăng Bình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng			bị ảnh hưởng dự án trường TH Hoàng Văn Thụ; Đăng ký mới 2024			
DNL	Đất năng lượng	0,82	0,82	0,45			0,22	0,03																			0,12												
159	Cải tạo nâng cấp đường dây 110kV TBA 220kV Duy Xuyên - TBA 110kV Tam Thăng (tên năm 2021: Dự án đường dây 110KV mạch 2	0,77	0,77	0,43			0,21	0,02																			0,11		Thị trấn Hà Lam; Bình Nguyên; Bình An; Bình Quý;	Ban QLDA lưới điện miền Trung	Quyết định số 8830/QĐ-EVNCPC ngày 13/12/2016 của Tổng công ty điện lực Miền Trung	NNS, Điện lực	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023				

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú	
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																				
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)					
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)	(4)	(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	
	đường dẫn cầu Cửa Đại)																																số 11		duyet dự án đầu tư xây dựng Công trình cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam					
167	Bổ trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam	0,02		0,02																													Bình Định Bắc	Thừa đất số 258, tờ bản đồ số 34 (Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng)	BQL dự án 4 - Tổng cục đường bộ VN	Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam				Chuyển tiếp từ năm 2023
168	Tái định cư cho các hộ từ năm 2015 do bị ảnh hưởng bởi dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (17)	0,99		0,99		0,17																											Bình An	184, 185, 196, 216, 218; 2/1020; 6/598; 2/6; 385, 125, 147, 126, 127, 124, 120, 123/(6); 17/610; 17/928; 14/814; 5/177a; 18/380; 17/75; 01/504; 18/572, 573		Thông báo số 145/TB-UBND ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh			NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Giao đất tái định cư cho 17 hộ từ năm 2015 do bị ảnh hưởng bởi dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
169	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Định Bắc (giao đất ở cho HGD, cá nhân)	0,99		0,99		0,02			0,10																								Bình Định Bắc		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân		NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023	
170	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Quý (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,04		0,04																													Bình Quý		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	
171	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Triều (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,19		0,19																													Bình Triều		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	
172	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Định Nam (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,06		0,06				0,04																									Bình Định Nam		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	
173	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Trị (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,16		0,16																													Bình Trị		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	
174	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Phục (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	1,70		1,70																													Bình Phục		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	
175	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn xã Bình Nguyên (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,04		0,04																													Bình Nguyên		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	
176	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Chánh (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,47		0,47																													Bình Chánh		Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023	

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú	
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																				
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BSC	NCS									
(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	
202	Chuyển mục đích sang đất ở	0,60		0,60			0,12	0,48																								Bình Triều	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024	
203	Chuyển mục đích sang đất ở	0,51		0,51	0,02			0,49																								Bình Trung	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024	
204	Chuyển mục đích sang đất ở	0,58		0,58				0,58																								Bình Tú	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024	
ODT	Đất ở đô thị	3,23		3,23	0,03		0,10	2,33						0,05																										
205	Bổ trí tái định cư tại khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Đường từ Thái Phiên - QL14E, theo diện tích được giao đất	0,77		0,77				0,01						0,05																	Thị trấn Hà Lam			Qđ giao đất QĐ 2167/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam				Chuyển tiếp từ 2022, 2023		
206	Giao đất cho hộ bà Nguyễn Thị Lưu khu phố 5 thị trấn Hà Lam	0,01		0,01																											Thị trấn Hà Lam	Tờ bản đồ số: 37		Thông báo số 80/TB-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Thăng Bình.				Chuyển tiếp từ năm 2023		
207	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất ở (phục vụ tái định cư tại chỗ cho hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình)	0,02		0,02				0,02																							Thị trấn Hà Lam	Thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 03	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình				Đăng ký mới 2024		
208	Chuyển mục đích sang đất ở	2,43		2,43	0,03		0,10	2,30																							Thị trấn Hà Lam			Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân	Hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024	
SKC	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh nằm ngoài cụm công nghiệp	5,50		5,50				1,00						4,30																										
209	Nhà máy sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, trang trí nội thất công ty Đỗ Hoàng	0,70		0,70										0,70																		Bình Trung		Công ty TNHH MTV Đỗ Hoàng	TB 07/TB-BQLCCN ngày 12/7/2010 của BQL Cụm công nghiệp huyện Thăng Bình vv thỏa thuận địa điểm xây dựng nhà máy sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, trang trí nội thất tại cụm công nghiệp Kế Xuyên - Quán Gò	Công ty TNHH MTV Đỗ Hoàng				Cho thuê đất theo hiện trạng, chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
210	Lắp đặt trạm bê tông nhựa phục vụ thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km45+ 270 - Km89+ 700)	1,00		1,00				1,00																								Bình Trì	Tờ bản đồ số 03 (tờ 24, thôn Châu Lâm)	Công ty TNHH Đồng Thuận Hà (Nhà thầu thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km45+270 - Km89+700)	Thông báo số 65/TB-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hồng Quang tại buổi làm việc với lãnh đạo Ban Quản lý dự án 4 - Cục Đường bộ Việt Nam về kế hoạch triển khai thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700 tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 612/BQLDA4-				Chuyển tiếp từ năm 2023	

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
				Diện tích dự án (ha)	LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BSC	NCS								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+...+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)
	sản phẩm cơ khí gia dụng, nội thất Hà Lam CCN HL-CD (Bình Phục)																															(Bình Phục)		M.IRON	30/12/2020 của UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư	M.IRON	HĐND ngày 8/12/2021		2023
ODT	Đất ở đô thị	1,04		1,04	0,80			0,03							0,07	0,03																							
238	Bổ trí tái định cư tại khu dân cư tổ 8 thị trấn Hà Lam, theo diện tích được giao đất	0,94		0,94	0,80			0,03							0,07	0,03																Thị trấn Hà Lam	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 504/QĐ-UBND 25/02/2019 của UBND tỉnh vv giao đất cho TTPTQĐ huyện Thăng Bình để thực hiện dự án	Ngân sách huyện	NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023	
239	Bổ trí tái định cư đường ĐH 21	0,10		0,10																											Thị trấn Hà Lam	Thửa đất số 202, tờ bản đồ số 07	Quyết định 2786/QĐ – UBND ngày 21/10/2021		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023		
ONT	Đất ở nông thôn	2,91		2,91	2,60		0,02	0,01							0,20	0,01																							
240	Khu dân cư nông thôn mới phía Đông chợ Hà Châu, Bình Phú (giai đoạn 1)	2,41		2,41	2,10		0,02	0,01							0,20	0,01															Bình Phú	TT PTQĐ & CNDV	QĐ số 13 ngày 11/10/2019 HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư; QĐ 14/QĐ-HĐND 14/10/2019 của HĐND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2021, 2023		
241	Khu dân cư nông thôn mới tại tổ 15, thôn 3	0,50		0,50	0,50																										Bình Triều	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 15/QĐ-HĐND ngày 11/10/2019 của HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư; NQ số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND huyện V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2020	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	9,85		9,85					9,85																														
242	Khu nghĩa trang nhân dân Nam Thăng Bình (giai đoạn 1)	9,85		9,85					9,85																						Bình Sa; Bình Trung		Quyết định số 104/QĐ-KTM ngày 03/6/2020 của Ban Quản lý các KKT&KCN tỉnh phê duyệt QH chi tiết XD (tỷ lệ 1/500); Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 02/NQ-HĐND ngày 21/3/2023; NQ 15/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022	Chuyển tiếp từ 2022, 2023		
2.3.2	Đầu giá đất	7,28	0,49	6,79	1,20		0,60								0,15																								
243	Khu dân cư nông thôn mới tại trung tâm đảo tạo nghề Miền Trung xã Bình Nguyên	4,00		4,00																											Bình Nguyên	Thửa 670 tờ 14	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 2452/QĐ-UBND 13/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v thu hồi đất, giao đất cho TT PTQĐ huyện Thăng Bình; Quyết định số: 2783/QĐ-UBND Ngày 09/12/2020 của	Vốn KTQĐ	NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023	

